TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN B** **TỈNH ĐIỆN B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **130**/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện B, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026.

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị B, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện B.

- Bị đơn: Anh Lò Văn B1, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Bản N, xã T, tỉnh Điện B.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị B và ông Lò Văn B1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị B và ông Lò Văn B1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Lò Duy K, sinh ngày 14/10/2014 cho chị Lường Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân,

tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con;

2.3. Về tài sản và công nợ: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; nợ phải trả và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết;

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Lò Thị B và anh Lò Văn Ban thuộc hộ nghèo, do vậy miễn toàn bộ án phí DSST theo quy định cho chị B và anh Ban.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Noong Luống (xã Thanh Yên), tỉnh Điện B (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Điện B;
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền